

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày: 18/02/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doãn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: 25 ADL, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị C, sinh năm: 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: 175 (số cũ 32/8) BS, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên bà H có cho bà Phan Thị C mượn tiền nhiều lần (từ năm 2013). Đến ngày 24/01/2014, bà C có viết giấy mượn tiền để hai bên thống nhất lại số tiền mà bà C còn nợ bà H là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Thời gian trả nợ là 12 tháng, không thỏa thuận tiền lãi. Bà C không thể chấp tài sản gì. Tuy nhiên

bà C không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận nên bà H khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền nợ là 500.000.000 đồng. Số tiền này bao gồm tiền mượn nợ là 470.000.000 (Bốn trăm bảy mươi triệu) đồng và tiền đóng hội thay cho bà C là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Bà H xác định chỉ yêu cầu một mình bà C trả nợ vì bà H chỉ cho một mình bà C vay. Từ khi xác nhận nợ đến nay bà C không thanh toán cho bà H số tiền nào và luôn tìm cách tránh né để không trả nợ. Do đó bà H đã khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu bà C trả nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng; chỉ yêu cầu bà C trả số tiền 470.000.000 đồng, thanh toán một lần. Bà không yêu cầu tính lãi, trường hợp đến hạn trả nợ (sau khi bản án có hiệu lực pháp luật) mà bà C tiếp tục không trả nợ thì bà yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*Bị đơn bà Phan Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà có trình bày:*

Vào khoảng năm 2008, bà có mượn tiền của bà H số tiền là 300.000.000 đồng để đảo nợ ngân hàng và bà đã trả hết số tiền này cho bà H. Đến khoảng đầu năm 2012 thì bà C có vay bà H số tiền là 30.000.000 đồng. Năm 2012 bà có nhờ bà H đăng ký cho bà tham gia chơi 01 chân hội (dây hội này có 11 phần, số tiền đóng hàng tháng 5.000.000 đồng), bà không đóng tiền trực tiếp cho chủ hội mà nhờ bà H đóng tiền thay; bà chỉ đóng được 02 tháng, 09 tháng còn lại thì bà nhờ bà H đóng với số tiền là 45.000.000 đồng. Mỗi tháng bà phải đóng cho bà H tiền lãi là 10% cho số tiền nợ tổng cộng là 75.000.000 đồng (gồm 30.000.000 đồng tiền nợ và 45.000.000 đồng tiền nợ hội). Đến năm 2013 thì bà có nhờ bà H chơi dùm tiếp 1 chân hội (số tiền đóng hàng tháng 10.000.000 đồng). Bà đã hót phần hội đầu và lấy tiền trả nợ cho bà C (số tiền cụ thể không nhớ rõ), dây hội này bà không đóng được tháng nào hết mà nhờ bà H đóng tiền hội thay.

Bà C xác nhận chữ viết và phân ký tên trên giấy mượn tiền đề ngày 24/01/2014 là của bà. Tuy nhiên, bà không thừa nhận số tiền còn nợ bà H là 500.000.000 đồng. Bà cho rằng bà không nhận tiền mặt từ bà H mà đây là tiền nợ và tiền hội bà nhờ bà H đóng thay (2 chân hội của năm 2012 và 2013) và tiền lãi của số tiền hội này nên bà không đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng như bà H yêu cầu. Bà chỉ đồng ý trả số tiền nợ là 30.000.000 đồng và tiền nợ hội còn thiếu là 45.000.000 đồng cho bà H. Bà C trình bày số tiền nợ này là nợ do một mình bà mượn, ông Xướng (chồng bà C) không biết và không liên quan đến khoản nợ này.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Thời hạn tố tụng: Thẩm phán cần đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ: Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn thiếu là 470.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ đơn khởi kiện, giấy mượn tiền ngày 24/01/2014, lời trình bày của các bên đương sự, chứng cứ thu thập. Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H, giấy mượn tiền đề ngày 24/01/2014, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Phan Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H xác định bà cho một mình bà C mượn tiền và chỉ yêu cầu một mình bà C có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ này, không yêu cầu chồng bà C cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải đưa ông Dương Văn Xướng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn bà Phan Thị C trả số tiền 30.000.000đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà C phải trả số tiền còn nợ là 470.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ giấy mượn tiền lập ngày 24/01/2014 có nội dung: “ Tôi tên Phan Thị C số 32/8 đường Bông Sao (175) có thiếu của cô Hoa số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng chẵn). Hẹn trong vòng 12 tháng sẽ trả lại cô Hoa. Không tính lãi nữa...” và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà H

và bà C có xác lập giao dịch vay tiền, bà C thừa nhận có nợ bà H số tiền 500.000.000đồng. Do bà C không thực hiện đúng cam kết thanh toán nên bà H đã khởi kiện để yêu cầu bà C trả nợ.

Bà C không thừa nhận việc nhận tiền từ bà H mà trình bày số nợ này gồm tiền vay và tiền nhờ bà H chơi hụi dùm và tiền lãi của khoản nợ tiền hụi. Tuy nhiên, bà C không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, bà C cũng xác nhận chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 14/01/2014 là của bà. Do đó yêu cầu của bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo các Điều 471, 473 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Bà H yêu cầu bà C thanh toán một lần số nợ 470.000.000đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào nội dung thỏa thuận của giấy mượn tiền thì bà C phải trả số tiền này trong thời hạn là 12 tháng (tính từ ngày 24/01/2014). Đến nay đã quá thời hạn theo thỏa thuận mà bà C không thực hiện việc trả nợ là kéo dài thời gian thanh toán, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, do đó yêu cầu của bà H có căn cứ chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên số tiền nợ gốc và chỉ yêu cầu trả tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả là  $470.000.000\text{đồng} = 20.000.000\text{đ} + (4\% \times 70.000.000\text{đ}) = 22.800.000\text{đồng}$ .

Xét, bị đơn bà Phan Thị C đã 70 tuổi (sinh năm 1952) thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được Đơn đề nghị miễn án phí của bà C nộp theo quy định tại Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên bà C không được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 224, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, Điều 473 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn bà Phan Thị C trả số tiền 30.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc bà Phan Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 470.000.000 (bốn trăm bảy mươi triệu) đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 22.800.000 (Hai mươi hai triệu tám trăm ngàn) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng cho bà Nguyễn Thị Thanh H theo biên lai thu số 0014944 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8;

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Thị Nga**

